

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1430/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 51/TTr-STTTT ngày 17/9/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Phần IV - Cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến tại Phụ lục 1, Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên; cụ thể:

| TT | Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021  |  | Nội dung điều chỉnh   |  |
|----|---|--|---|--|
|    | <b>Phần IV - Cung cấp và xử lý dịch vụ công trực tuyến của Phụ lục 1, Quyết định số 400/QĐ-UBND</b> |  |   |  |
| 1. | Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm                             | Điểm = (Số TTHC có phát sinh hồ sơ mức 3/Số TTHC đã triển khai DVC mức 3)* điểm tối đa | Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm | Điểm = (Số TTHC có phát sinh hồ sơ mức độ 3, 4/Số TTHC đã triển khai DVC mức độ 3, 4)* điểm tối đa |
| 2. | Tỷ lệ hồ sơ   | Điểm = (Tổng số  | Tỷ lệ hồ sơ được  | Điểm = (Tổng số  |

|    |   |  |  |  |
|----|---|--|--|--|
|    | TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3             | TTHC được xử lý trực tuyến mức 3/ Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3)* điểm tối đa                 | xử lý trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến của các thủ tục này)                  | <b>hồ sơ</b> được xử lý trực tuyến mức độ 3/Tổng số hồ sơ <b>trực tuyến và trực tiếp</b> tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3)* điểm tối đa               |
| 3. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4 | Điểm = (Tổng số TTHC được xử lý trực tuyến mức 4/ Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4)* điểm tối đa | Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến của các thủ tục này) | Điểm = (Tổng số <b>hồ sơ</b> được xử lý trực tuyến mức 4/ Tổng số hồ sơ <b>trực tuyến và trực tiếp</b> tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4)* điểm tối đa |

**Điều 2.** Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**

|    |   |  |  |  |
|----|---|--|--|--|
|    | TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 3             | TTHC được xử lý trực tuyến mức 3/ Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3)* điểm tối đa                 | xử lý trực tuyến mức độ 3 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến của các thủ tục này)                  | <b>hồ sơ</b> được xử lý trực tuyến mức độ 3/Tổng số hồ sơ <b>trực tuyến và trực tiếp</b> tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 3)* điểm tối đa               |
| 3. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến mức độ 4 | Điểm = (Tổng số TTHC được xử lý trực tuyến mức 4/ Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4)* điểm tối đa | Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến của các thủ tục này) | Điểm = (Tổng số <b>hồ sơ</b> được xử lý trực tuyến mức 4/ Tổng số hồ sơ <b>trực tuyến và trực tiếp</b> tiếp nhận trong năm của các dịch vụ công được triển khai cung cấp trực tuyến mức độ 4)* điểm tối đa |

**Điều 2.** Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tấn Hồ**